

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5908**/BKHCN-NEAC  
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số  
66.22/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày **07** tháng **8** năm 2026

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ  
(Danh sách kèm theo)

Ngày 09/7/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số (sau đây gọi tắt là Nghị quyết). Đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc bộ khẩn trương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

**1. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia**

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ giao Bộ Khoa học và Công nghệ tại khoản 5, Điều 9 của Nghị quyết.
- b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Nghị quyết.

**2. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật (quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết).
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước (quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết).

**3. Cục Viễn thông**

Yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông cập nhật giấy tờ, thông tin thiết yếu liên quan Thông tin số thuế bao di động của công dân tích hợp trên ứng dụng VNeID (nhiệm vụ số 5, Phụ lục I của Nghị quyết).

**4. Trung tâm Công nghệ thông tin**

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành danh mục các dịch vụ, tiện ích số tích hợp, triển khai trên ứng dụng định danh quốc gia (quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết);
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tích hợp tiện ích, dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng được cấp trên ứng dụng định danh quốc gia trong thực



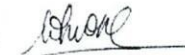
hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết);

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết (quy định tại điểm e khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết).

### **5. Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định tại Nghị quyết (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết).

Văn phòng Bộ tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả triển khai.

Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Lưu: VT, NEAC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Hoàng Phương**





## Phụ lục

# **CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66.22/2026/NQ-CP**

(Kèm theo Công văn số **5308**/BKHCN-NEAC ngày **07** tháng **9** năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị chủ trì                                    | Đơn vị phối hợp                                  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. | Thiết kế, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến để áp dụng trực tiếp các chính sách ưu đãi <sup>1</sup> quy định tại Nghị quyết và thực hiện công bố theo quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; | Các đơn vị có dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến | Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin      |
| 2. | Bảo đảm các điều kiện để công dân thực hiện quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, có chính sách hỗ trợ các nhóm yếu thế trong việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ số;                                                                               | Các đơn vị có dịch vụ số                          | Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin      |
| 3. | Ban hành danh mục các dịch vụ, tiện ích số tích hợp, triển khai trên ứng dụng định danh quốc gia;                                                                                                                                            | Trung tâm Công nghệ thông tin                     | Các đơn vị có dịch vụ, tiện ích liên quan        |
| 4. | Tích hợp tiện ích, dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng được cấp trên ứng dụng định danh quốc gia trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính;                                                                             | Trung tâm Công nghệ thông tin                     | Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia            |
| 5. | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định tại Nghị quyết này;                                                                               | Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ      |                                                  |
| 6. | Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành                                                                                                                                                                                | Trung tâm Công nghệ thông tin                     | Văn phòng Bộ và các đơn vị có thủ tục hành chính |

<sup>1</sup> 1. Công dân hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID tại Phụ lục I và thực hiện thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này thì được miễn, giảm phí, lệ phí tương ứng của thủ tục hành chính đó.

2. Công dân là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đối tượng khác được hưởng các chính sách khuyến khích khác theo quy định của pháp luật ngoài quy định tại khoản 1 Điều này thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

|  |                                                                  |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------|--|--|
|  | chính đảm bảo việc thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết. |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------|--|--|

## II. Các nhiệm vụ cụ thể

| TT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị chủ trì                        | Đơn vị phối hợp                                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. | Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật. <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                  | Vụ Kế hoạch - Tài chính               | Các đơn vị liên quan                             |
| 2. | Xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Vụ Kế hoạch - Tài chính               | Các đơn vị liên quan                             |
| 3. | Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định, cấp chứng thư chữ ký số cho cơ quan chủ quản hệ thống để cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID khi đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh thông tin mạng và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật về chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng. | Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia | Vụ Kinh tế và Xã hội số; Các đơn vị có liên quan |
| 4. | Cập nhật giấy tờ, thông tin thiết yếu của công dân tích hợp trên ứng dụng VNeID: Thông tin Số thuế bao di động                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cục Viễn thông                        |                                                  |



<sup>2</sup> Riêng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi đề xuất về cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cùng cấp tổng hợp chung.

<sup>3</sup> Thực hiện theo pháp luật về ngân sách, đầu tư công, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các pháp luật liên quan.

## DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ NHẬN CÔNG VĂN

| TT  | Tên đơn vị                                     |
|-----|------------------------------------------------|
| 1.  | Văn phòng Bộ                                   |
| 2.  | Vụ Pháp chế                                    |
| 3.  | Vụ Kế hoạch - Tài chính                        |
| 4.  | Vụ Bưu chính                                   |
| 5.  | Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ              |
| 6.  | Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ             |
| 7.  | Vụ Kinh tế và Xã hội số                        |
| 8.  | Cục Đổi mới sáng tạo                           |
| 9.  | Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ      |
| 10. | Cục An toàn bức xạ hạt nhân                    |
| 11. | Cục Sở hữu trí tuệ                             |
| 12. | Cục Thông tin, thống kê                        |
| 13. | Cục Viễn thông                                 |
| 14. | Cục Tần số vô tuyến điện                       |
| 15. | Cục Công nghiệp công nghệ thông tin            |
| 16. | Cục Bưu điện trung ương                        |
| 17. | Cục Chuyển đổi số quốc gia                     |
| 18. | Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia |
| 19. | Trung tâm Công nghệ thông tin                  |
| 20. | Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ      |
| 21. | Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia                  |
| 22. | Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam       |
| 23. | Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia                 |
| 24. | Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ   |
| 25. | Trung tâm Internet Việt Nam                    |
| 26. | Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia          |